TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2023
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và ông Nguyễn Văn Thống

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Quang Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2023/QĐXX - ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2023/TB-TA ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Chị V, có mặt, anh S,vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị V trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Văn S trên cơ sở tự nguyện, đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 28-10-2002. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, đã nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh S không thay đổi, đến năm 2009 chị chuyển về nhà mẹ tại thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh S không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn S.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Văn H, sinh ngày 30-7-2003, hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn S nhưng anh S không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V để xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Lê Văn S; về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bị đơn - anh Lê Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ

hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 28-10-2002, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S mắc tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh S không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Văn S.

[3] Về nuôi con chung: Chị V xác nhận vợ chồng có có 01 con chung là Lê Văn H, sinh ngày 30-7-2003, hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về quá trình thụ lý, giải quyết của Thẩm phán, thư ký, của Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết nội dung vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Văn S.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000553 ngày 14-02-2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị V đã nộp đủ).

Chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Anh Lê Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thanh Nga